

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HN  
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 6 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;

2. Bà Bùi Thị Hạnh Lê;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện HN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Giang - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị ĐTO; Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA; Nơi ở hiện nay: Xóm 2, tổ dân phố Tân Miếu, phường Trung Lương, thị xã HL, tỉnh HT. Vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh TVB; Sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn chị ĐTO trình bày*:

Chị ĐTO và anh TVB kết hôn với nhau ngày 23 tháng 12 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh TVB chơi bời ngoài xã hội, vào tù ra tội nhiều lần. Khi ở nhà hai vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị ĐTO viết đơn xin ly hôn với anh TVB để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là TTD; sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 và TKH; sinh ngày 01 tháng 3 năm 2014, nay ly hôn chị ĐTO mong muốn được nuôi dưỡng cháu TKH, nhường quyền nuôi cháu TTD cho anh TVB nhưng nếu anh B có nguyện vọng muốn nuôi cả hai cháu thì chị O vẫn đồng ý. Chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Chị ĐTO không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2022 Bị đơn anh ĐVBtrình bày: anh Bkhông muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu phải ly hôn anh Bmong muốn được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: anh TVB không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho chị ĐTO được ly hôn anh TVB, Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu TTD cho anh TVB trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu TKH cho chị ĐTO trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cho anh TVB và chị ĐTO. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh TVB hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là anh TVB nhưng anh B không có yêu cầu phản tố, không tham gia các buổi hòa giải được Tòa án triệu tập. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị ĐTO và anh TVB có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 12 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của chị O và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của chị ĐTO và anh TVB đã đến mức trầm trọng, thời gian vợ chồng không sống cùng nhau đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn anh TVB như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung*: Chị ĐTO và anh TVB có hai con chung là TTD; sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 và TKH; sinh ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Chị O và anh B đều mong muốn được nuôi dưỡng hai con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh, chị là chính đáng. Hiện tại, cháu TTD đang ở với bố và có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với bố, cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu đều đang ổn

định, đảm bảo. Cháu TKH từ nhỏ sống, sinh hoạt và học tập ở HT cùng mẹ, nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ. Hơn nữa, để giảm áp lực về kinh tế cho cả chị Ova và anh Bình, Tòa giao con chung là TTD cho anh Bình, giao con chung là TKH cho chị ĐTO trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị ĐTO và anh TVB không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị ĐTO và anh TVB.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: chị ĐTO và anh TVB không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyên đơn chị ĐTO phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị ĐTO được ly hôn với anh TVB.

*Về con chung*: Giao con chung là TTD; sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 cho anh TVB trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung là TKH; sinh ngày 01 tháng 3 năm 2014 cho chị ĐTO trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị ĐTO và anh TVB.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về án phí*: Buộc chị ĐTO phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi

hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003920 ngày 22 tháng 4 năm 2022 (chị ĐTO đã nộp đủ)

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Dương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phan Hương**